

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 4 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng Thái Dương
2. Ông Nguyễn Thịnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp 2, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp 2, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu T sống chung với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Việc sống chung với nhau là tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh T không lo cho gia đình, mâu thuẫn về kinh tế ngày càng trầm trọng. Hiện tại, chị và anh T vẫn còn sống chung nhà nhưng tình cảm không còn. Nay, về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung: Chị và anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tú Tr, sinh ngày 21/12/2004 và Nguyễn Hữu H, sinh ngày 28/9/2008. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 3 năm 2021, bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:

Chị P trình bày về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, anh không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn như chị P trình bày là không đúng, theo anh vợ chồng anh sống ít phát sinh mâu thuẫn, nhưng do tình cảm vợ chồng không còn. Nay, chị P yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý. Về nuôi con chung, anh đồng ý để chị P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Tú Tr, sinh ngày 21/12/2004 và Nguyễn Hữu H, sinh ngày 28/9/2008, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đề nghị được vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ kiện này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P với anh Nguyễn Hữu T.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Tú Tr, sinh ngày 21/12/2004 và Nguyễn Hữu H, sinh ngày 28/9/2008 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị P là nguyên đơn, anh Nguyễn Hữu T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh Tuấn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Hữu T chung sống với nhau từ năm 2004, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 08 tháng 01 năm 2004, Giấy đăng ký kết hôn số 08, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị P, anh T phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chăm lo kinh tế gia đình. Anh T cho rằng anh và chị P không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nhưng hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, anh T đồng ý ly hôn với chị P. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị P và anh T.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Hữu T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tú Tr, sinh ngày 21/12/2004 và Nguyễn Hữu H, sinh ngày 28/9/2008. Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý để 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, nguyện vọng của 02 con chung là được sống cùng mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Nên, việc thống nhất nuôi con chung của chị P, anh T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị P, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Hữu T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Tú Tr, sinh ngày 21/12/2004 và Nguyễn Hữu H, sinh ngày 28/9/2008 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị P đã nộp theo biên lai thu số 0001554 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị P đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Hữu T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan

